PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 14 In the toy shop · Lesson 2–3 (SGK tr. 61–62)

Tuần 29

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letter – viết chữ T hoa, t thường theo mẫu

Mẫu: Tt Tt Tt

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ T hoa, dòng dưới chữ t thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 ☐oodles	 ☐uts	 ☐ananas	 ☐iger	 ☐urtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

 ☐iger	 ☐urtle	 ☐oodles	 ☐uts	 ba☐anas

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	teddy bear
	noodles
	turtle
	nuts
	tiger

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «tiger» – chữ cái đầu là: (n) (b) (t)
2. Bố mẹ đọc «turtle» – chữ cái đầu là: (t) (b) (c)
3. Bố mẹ đọc «noodles» – chữ cái đầu là: (g) (n) (h)
4. Bố mẹ đọc «nuts» – chữ cái đầu là: (l) (b) (n)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I can see a turtle.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ nhìn thấy một con hổ. (B) Tớ nhìn thấy một con rùa.
2. Bố mẹ đọc: «I can see a tiger.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ nhìn thấy một con hổ. (B) Tớ nhìn thấy một con rùa.

onthi.app · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 29

Bài 1: Write the letter – viết chữ T hoa, t thường theo mẫu

Tt

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🐯 – tiger 🐢 – turtle 🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

🐯 – tiger 🐢 – turtle 🧸 – teddy bear 🍜 – noodles 🥜 – nuts

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (t) 2. **A** (t) 3. **B** (n) 4. **C** (n)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Tớ nhìn thấy một con rùa.) 2. **A** (Tớ nhìn thấy một con hổ.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án